

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 23/2018/KDTM-ST
Ngày 20.9.2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thùy**

Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

- Ông **Huỳnh Thanh Trà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Tuyết Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Kiểm sát viên.

Ngày 20.9.2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 24 Hoàng Văn Thụ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 24/2018/TLST-KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24a/2018/QĐST-KDTM ngày 24.07.2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/QĐST-KDTM ngày 20.08.2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Ngân hàng Thương mại cổ phần P.**

Địa chỉ trụ sở chính: 45 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chi nhánh Trung Việt, Đà Nẵng: 34-36 Quang Trung, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Châu Bảo D - chức vụ: Chuyên viên KHCN (Theo giấy ủy quyền số 0106/GUWQ-CNTV.2018 ngày 16.5.2018). (Có mặt).

*** Bị đơn:** Ông **Trần Hữu L** - sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Bà **Nguyễn Thị L1** - sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Đường P, tổ A, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà **Lê Thị Đ** - sinh năm 1928. (Vắng mặt)

- Ông **Trần Văn C** - sinh năm 1954. (Vắng mặt)

- Bà **Phan Thị Minh L** - sinh năm 1954. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Đường P, tổ A, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN THẤY:

** Theo đơn khởi kiện ngày 29.3.2018, bản tự khai ngày 13.7.2018, ngày 20/08/2018 tại phiên tòa, ông Lê Châu Bảo D là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần P trình bày:*

Ngày 28/12/2016, Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh T (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 đã ký Hợp đồng tín dụng số 1027/2016/HĐTD-CN ngày 28.12.2016. Theo Hợp đồng tín dụng này Ngân hàng đồng ý cho ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 vay số tiền là 560.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi triệu đồng). Thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh, lãi suất cho vay: áp dụng lãi suất cố định 7,9%/năm trong ba tháng đầu, từ tháng thứ tư trở đi áp dụng điều chỉnh định kỳ sáu tháng/lần, bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng (lãi trả cuối kỳ) do Ngân hàng TMCP P công bố tại thời điểm tính lãi cộng với biên độ tối thiểu 4%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Hình thức rút vốn: chuyển khoản; Phương thức trả: trả nợ gốc cuối kỳ, trả nợ lãi định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, theo dư nợ thực tế. Ngày 28.12.2016, ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 đã ký giấy nhận nợ và Ngân hàng đã tiến hành giải ngân số tiền cho vay theo đúng thời gian và tiến độ cam kết.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 đã dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để vay vốn theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1027/2016/BĐ ngày 28.12.2016 đã được Văn phòng công chứng S chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định, bao gồm: Nhà và đất tại thửa 295, tờ bản đồ số 20, tổ A, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 233656, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H06187 do UBND quận Hải Châu - thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15.05.2006 đứng tên quyền sở hữu, sử dụng ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1.

Ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi từ ngày 28.12.2017. Mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện trả nợ nhưng ông L và bà L1 cố tình trốn tránh, chây ỳ nghĩa vụ trả nợ. Quá trình vay, ông L và bà L1 có thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi là 60.800.000 đồng.

Tính đến ngày 20.9.2018, ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 còn nợ Ngân hàng TMCP P số tiền là: 629.983.433 đồng (*Sáu trăm hai mươi chín triệu chín trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó bao gồm: Nợ gốc: 560.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 69.983.433 đồng, và lãi tiếp tục tính từ ngày 21.9.2018 theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng yêu cầu ông Trần Hữu L và bà

Nguyễn Thị L1 phải có nghĩa vụ trả dứt điểm số nợ trên. Nếu không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

** Trong bản ý kiến ngày 15.5.2018 bị đơn ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 trình bày:*

Bị đơn thống nhất với trình bày của đại diện Ngân hàng TMCP P về việc ông bà có ký Hợp đồng tín dụng số 1027/2016/HĐTD-CN ngày 28.12.2016 để vay vốn của Ngân hàng TMCP P. Để đảm bảo cho khoản vay, ông bà đã dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1027/2016/BĐ ngày 28.12.2016 đã được Văn phòng công chứng Sông Hàn chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định, bao gồm: Nhà và đất tại thửa 295, tờ bản đồ số 20, tổ 06, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 233656, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H06187 do UBND quận Hải Châu - thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15.05.2006 đứng tên quyền sở hữu, sử dụng ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1.

Quá trình thực hiện hợp đồng, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn ông bà đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 15.5.2018 ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 595.636.834 đồng trong đó nợ gốc là 560.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 35.636.834 đồng. Nay, do kinh tế đang gặp khó khăn nên ông bà xin Ngân hàng gia hạn thời gian trả nợ dần số tiền trên đến hết ngày 31.7.2018. Trường hợp ông bà không trả được thì ông bà cũng đồng ý xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định.

** Trong bản ghi ý kiến ngày 17.5.2018 và ngày 30.7.2018, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phan Thị Minh L và ông Trần Văn C trình bày:*

Ông, bà thống nhất với phần trình bày của đại diện Ngân hàng TMCP P về việc ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 có ký Hợp đồng thế chấp vay vốn Ngân hàng TMCP P. Hiện nay, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Ngân hàng gia hạn thời gian trả nợ số tiền nợ trên đối với ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1. Trường hợp, ông L và bà L1 không thanh toán được số nợ trên, ông bà đồng ý cho Ngân hàng phát mãi tài sản nhà và đất tại thửa 295, tờ bản đồ số 20, tổ A, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đứng tên vợ chồng con trai ông bà là Trần Hữu L và Nguyễn Thị L1 để ngân hàng thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ đến Tòa nhiều lần đối với bà Lê Thị Đ để lấy lời khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bà Đ đều không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng: Án lệ số 08, các Điều 463, 466, 299, 323 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P buộc ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 phải trả cho nguyên đơn tổng cộng là: 629.983.433 đồng (*Sáu trăm hai mươi chín triệu chín trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó bao gồm: Nợ gốc: 560.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 69.983.433 đồng tính đến ngày 20.9.2018; Ông L và bà L1 phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1027/2016/HĐTD-CN ký ngày 28.12.2016 kể từ ngày 21.9.2018 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc cho Ngân hàng. Trong trường hợp ông L và bà L1 không thanh toán thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 295, tờ bản đồ số 20, tổ A, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 233656, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H06187 do UBND quận Hải Châu - thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15.05.2006 đứng tên quyền sở hữu, sử dụng ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay, bị đơn ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Đ, bà Phan Thị Minh L và ông Trần Văn C đều vắng mặt và không có lý do. Do đó HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nói trên.

[2] Về nội dung: Ngày 28.12.2016, Ngân hàng TMCP P với ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 đã ký Hợp đồng tín dụng số 1027/2016/HĐTD- CN. Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã cho ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 vay số tiền 560.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng; Lãi suất: 11.4 %/năm; Để đảm bảo

cho khoản vay, ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 đã dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để thế chấp vay vốn theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1027/2016/BD ngày 28.12.2016 đã được Văn phòng công chứng S chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định, bao gồm: Nhà và đất tại thửa 295, tờ bản đồ số 20, tổ A, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 233656, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H06187 do UBND quận Hải Châu - thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15.5.2006 đứng tên quyền sở hữu, sử dụng ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1. Trong quá trình vay đến ngày 28.12.2017 do ông L và bà L1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền là: 629.983.433 đồng (*Sáu trăm hai mươi chín triệu chín trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 560.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 20.9.2018 là: 69.983.433 đồng, và lãi tiếp tục tính từ ngày 21.9.2018 theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Trong trường hợp ông L, bà L1 không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 28.12.2017 cho đến nay ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 không thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, như vậy ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng quy định tại Điều 7 trong đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng mà ông bà đã ký với Ngân hàng ngày 28.12.2016. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 phải trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền là 629.983.433 đồng (*Sáu trăm hai mươi chín triệu chín trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 560.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 69.983.433 đồng, và lãi tiếp tục tính từ ngày 21.9.2018 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại Hợp đồng tín dụng số 1027/2016/HĐTD-CN ngày 28.12.2016 trên số tiền nợ gốc theo án lệ số 08. Trường hợp ông L bà L1 không trả được nợ thì tài sản thế chấp là nhà và đất nói trên sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 phải chịu theo quy định của pháp luật là: 29.199.337 đồng. Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP P đã nộp là: 13.667.784 đồng theo biên lai thu số 0001499 ngày 24.4.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[5] Từ những nhận định trên, xét thấy quan điểm phát biểu về nội dung giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng
- Áp dụng các Điều 463, 466, 299, 323 và 355 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng Thương mại cổ phần P đối với ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1.

Xử:

1. Buộc ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P tổng số tiền: 629.983.433 đồng (*Sáu trăm hai mươi chín triệu chín trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó bao gồm: Nợ gốc: 560.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 69.983.433 đồng.

2. Kể từ ngày 21.9.2018 khách hàng vay là ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1027/2016/HĐTD-CN ngày 28.12.2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trong trường hợp ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 không trả được nợ thì tài sản thế chấp Nhà và đất tại thửa 295, tờ bản đồ số 20, tổ A, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 233656, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H06187 do UBND Quận Hải Châu - thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15. 5.2006 đứng tên quyền sở hữu, sử dụng ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ trả cho Ngân hàng

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị L1 phải chịu: 29.199.337 đồng (Hai mươi chín triệu một trăm chín mươi chín ngàn ba trăm ba mươi bảy đồng). Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP P đã nộp là: 13.667.784 đồng theo biên lai thu số 0001499 ngày 24.4.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

5. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu
thành phố Đà Nẵng;
- THADS quận Hải Châu
thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

